

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 63/2024/HS-PT
Ngày: 19-9-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tỉnh

Ông Lê Minh Đạt

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:**

Ông **Đặng Hữu Tài** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2024/TLPT-HS ngày 30/8/2024 đối với bị cáo **Trần Trung K** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2024/HS-ST ngày 26-7-2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo có kháng cáo: **Trần Trung K**, sinh năm: 2002 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: **ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre**; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Quang T1** và bà **Bùi Thị Ngọc P**; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Võ Trần D**- **Đoàn Luật sư tỉnh B**.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo **Nguyễn Phúc H** và **Lê Huỳnh T2** nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2022, **Lê Huỳnh N** có vay **Nguyễn Phúc H** số tiền là 28.000.000 đồng nhưng chưa trả hết. Vào khoảng 11 giờ ngày 16/7/2023, khi biết được tin Như từ **Thành phố Hồ Chí M về xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre** thì **H** điều khiển xe Exciter màu trắng xanh,

biển số 71B3-055.77 chở bạn tên **Lê Công M** và rủ **Lê Huỳnh T2**, **Trần Trung K**, 02 người bạn tên **T3**, **Đ** (không rõ họ, địa chỉ) đi cùng gặp **N** để **H** đòi tiền. Khi đến khu vực thuộc **ấp P, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre** thì **H** gặp **N**, **H** chửi **N** rồi xông vào dùng tay đánh vào mặt và dùng chân đá vào người **N**. **M** thấy **H** bất ngờ đánh **N** nên can ngăn kéo **H** ra nhưng **H** vẫn tiếp tục đánh **N**. Lúc này, **Nguyễn Phạm Vũ K1** là bạn trai của **N** chạy đến can ngăn thì **H** kêu đi ra chỗ khác và tiếp tục dùng tay đánh **N** làm điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax của **N** rơi xuống đường. **N** nhặt điện thoại lên đưa cho **Vũ K1** cầm giúp. Sau khi đánh **N**, **H** yêu cầu **N** đưa tài sản như điện thoại, xe thì **N** nói không có và bỏ chạy sang bên kia đường để tránh. **H** quay sang đe dọa **Vũ K1** và yêu cầu **Vũ K1** đưa tài sản, không đưa **H** sẽ đánh **N** tiếp. Do sợ **N** tiếp tục bị đánh nên **Vũ K1** đưa điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax của **N** cho **H**, **H** cầm lấy điện thoại của **N** giao cho **Trần Trung K** giữ rồi cầm nón bảo hiểm ném về phía **N** nhưng không trúng và lúc này có người đến can ngăn nên **H** và cả nhóm ra về. Trên đường về cách nơi xảy ra vụ việc khoảng 100-200m, **Trần Trung K** đưa lại điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax của **N** cho **H**, **H** tiếp tục đưa điện thoại cho **Lê Huỳnh T2** cất giữ, **T2** mang điện thoại về để ở tiệm sửa xe của mình cho đến chiều cùng ngày khi công an mời làm việc và **T2** tự nguyện giao nộp.

Vật chứng thu giữ: Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xanh.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 331-23/KLTTCT-TTPYBT ngày 20/9/2023 **Trung tâm pháp y tỉnh B** kết luận: - Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Lê Huỳnh N** tại thời điểm giám định là: 03 % (Ba phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: do vật tày gây ra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 1605/KL-HĐĐG ngày 18/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản **huyện C, tỉnh Bến Tre** kết luận: Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max được mua năm 2021 với giá 23.000.000 đồng có trị giá tại thời điểm định giá là 12.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2024/HS-ST ngày 26-7-2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã quyết định: Tuyên bố bị cáo **Trần Trung K** phạm tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Trần Trung K** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm hình sự của bị cáo **Nguyễn Phúc H**, **Lê Huỳnh T2**, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 08/8/2024, bị cáo **Trần Trung K** kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Trần Trung K** 06 (sáu) tháng tù về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh và mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn, hối cải. Vì vậy, bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được lỗi lầm, hứa khắc phục xin được hưởng án treo để phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác định rằng: Vào khoảng 11 giờ ngày 16/7/2023, tại **ấp P, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre**, **Nguyễn Phúc H** đã có hành vi dùng vũ lực dùng tay và chân đánh gây thương tích cho bị hại **Lê Huỳnh N** với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 03% và dùng lời nói đe dọa Như để buộc **N** đưa cho **H** một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax của Như có trị giá là 12.000.000 đồng. Sau khi **H** lấy điện thoại của **N**, **Trần Trung K** và **Lê Huỳnh T2** biết điện thoại này do **H** chiếm đoạt của Như nhưng đã có hành vi nhận cất giữ cho **H**. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo **Trần Trung K** phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu được hưởng án treo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ

thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Đồng thời, hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu, làm phức tạp thêm tình hình an ninh trật tự tại địa phương, tạo sự bất bình trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm để cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội trong một khoảng thời gian nhất định mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trước thực trạng các tội phạm xâm phạm trật tự công cộng đang có chiều hướng gia tăng. Vì vậy, không có căn cứ để cho bị cáo hưởng án treo theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo và đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Trần Trung K** 06 (sáu) tháng tù về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: án phí hình sự phúc thẩm bị cáo **Trần Trung K** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm hình sự của bị cáo **Nguyễn Phúc H**, **Lê Huỳnh T2**, trách nhiệm dân sự, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Châu Thành(3b);
- Công an và VKSND huyện Châu Thành(2b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- UBND xã Tân Thành Bình, huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

Bùi Quang Sơn